

Thời hạn giải quyết đơn đề nghị xem xét bản án dân sự đã có hiệu lực theo thủ tục giám đốc thẩm - đề xuất, kiến nghị

22/12/2025 11:50

**PHẠM THỊ TÚ ANH (Phó Chánh Văn phòng TAND tỉnh Cà Mau) –
NGUYỄN XUÂN THỦY (Thư ký viên TAND tỉnh Cà Mau)**

Bài viết đề cập đến vấn đề thời hạn giải quyết đơn đề nghị xem xét bản án đã có hiệu lực theo thủ tục giám đốc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, từ đó đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn quy định của luật để áp dụng trong quá trình giải quyết đơn xem xét bản án dân sự theo thủ tục giám đốc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, giám đốc thẩm là một thủ tục đặc biệt nhằm xem xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị. Thủ tục này không chỉ bảo đảm sự công bằng, minh bạch trong hoạt động tư pháp mà còn giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Giám đốc thẩm được quy định từ Điều 326 đến Điều 342 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Giám đốc thẩm là một thủ tục đặc biệt nhằm xem xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng trong quá trình xét xử, không phải là một cấp xét xử.

- Điều kiện để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm:

Căn cứ vào Điều 326 BLTTDS 2015 quy định bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị giám đốc thẩm khi có một trong những căn cứ, điều kiện sau đây:

+ Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự; trên thực tế, có nhiều yếu tố gây ra sự không phù hợp giữa kết luận của Tòa án và các tình tiết khách quan trong vụ án. Thông thường, điều này được biểu hiện qua việc Tòa án không

xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ của vụ án, dẫn đến việc Tòa án đưa ra quyết định không đúng, không phù hợp với tình tiết của vụ án.

+ Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật. Pháp luật tố tụng dân sự không định nghĩa cụ thể thế nào là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chúng ta có thể tham khảo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025 quy định rằng *“Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án”*.

Như vậy, nếu Tòa án không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTDS 2015, làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ bị ảnh hưởng thì được xem là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Chẳng hạn pháp luật quy định Tòa án không giải thích cho bị đơn quyền được đưa ra yêu cầu phản tố trước phiên họp công khai, chứng cứ và hòa giải, dẫn đến bị đơn không thể thực hiện quyền tố tụng của mình, có thể được xem là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba. Đây là sai sót nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật khiến bản chất của vụ án bị thay đổi nghiêm trọng. Vì vậy, cần có việc xem xét lại bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực để khắc phục sai sót này.

- Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm:

Căn cứ vào Điều 331 BLTTDS 2015 quy định về người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm như sau:

“Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu

lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ”.

Trong tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam, thủ tục giám đốc thẩm được xác định là cơ chế đặc biệt nhằm khắc phục những sai lầm nghiêm trọng trong quá trình xét xử, bảo đảm công lý và quyền con người. Đây là thủ tục quan trọng, thể hiện sự nhân văn và linh hoạt của pháp luật.

Tuy nhiên, một trong những bất cập lớn hiện nay là pháp luật chưa quy định thời hạn giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm. Khoảng trống này đang gây ra nhiều hệ lụy trong thực tiễn: kéo dài thời gian chờ đợi của đương sự, tạo tình trạng bất ổn pháp lý và tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng.

2. Quy định về thời hạn giải quyết đơn đề nghị xem xét bản án dân sự đã có hiệu lực theo thủ tục giám đốc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng về dân sự

- Điều 329 BLTTDS 2015 quy định thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm

“1. Tòa án, Viện kiểm sát nhận đơn đề nghị do đương sự nộp trực tiếp tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn, cấp giấy xác nhận đã nhận đơn cho đương sự. Ngày gửi đơn được tính từ ngày đương sự nộp đơn tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc ngày có dấu dịch vụ bưu chính nơi gửi.

...

3. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm phân công người có trách nhiệm tiến hành nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo người có thẩm quyền kháng nghị xem xét, quyết định; trường hợp không kháng nghị thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công Kiểm sát viên Viện kiểm sát

nhân dân tối cao nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định kháng nghị. Trường hợp không kháng nghị thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tự mình hoặc ủy quyền cho Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị”.

Theo đó, BLTTDS 2015 và các văn bản liên quan khác không quy định thời hạn giải quyết đơn đề nghị xem xét bản án đã có hiệu lực theo thủ tục giám đốc thẩm mà chỉ quy định người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm phân công người có trách nhiệm tiến hành nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo người có thẩm quyền kháng nghị xem xét, quyết định.

Do đó, việc giải quyết đơn đề nghị xem xét bản án đã có hiệu lực theo thủ tục giám đốc thẩm sẽ phụ thuộc vào người có thẩm quyền tại Điều 331 BLTTDS 2015, nếu trường hợp không kháng nghị thì phải có thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị.

Tuy nhiên, nếu bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có đủ căn cứ, điều kiện để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo Điều 326 BLTTDS 2015, thì người có thẩm quyền sẽ ra quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Cụ thể, thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 334 BLTTDS 2015 như sau:

- Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 334 BLTTDS 2015.

- Trường hợp đã hết thời hạn kháng nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 334 BLTTDS 2015 nhưng có các điều kiện sau đây thì thời hạn kháng nghị được kéo dài thêm 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị:

- + Đương sự đã có đơn đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 328 BLTTDS 2015 và sau khi hết thời hạn kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều này đương sự vẫn tiếp tục có đơn đề nghị;

+ Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 326 BLTTDS 2015, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, của người thứ ba, xâm phạm lợi ích của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước và phải kháng nghị để khắc phục sai lầm trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó.

3. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

Theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLTTDS: Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đó thì đương sự có quyền đề nghị bằng văn bản với người có thẩm quyền kháng nghị để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Vướng mắc về thời hạn giải quyết đơn đề nghị xem xét bản án có hiệu lực theo thủ tục giám đốc thẩm là do pháp luật hiện hành (BLTTDS 2015) chưa quy định rõ thời hạn cụ thể cho việc Tòa án phải thụ lý, xem xét đơn này. Điều này gây ra sự lo lắng cho người dân, tiềm ẩn nguy cơ quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng nếu bản án bị cưỡng chế thi hành trước khi đơn được giải quyết kịp thời.

Nếu đơn đề nghị không được giải quyết kịp thời, bản án có thể bị cưỡng chế thi hành, làm tổn hại đến quyền lợi của đương sự trước khi sai sót được phát hiện. Có trường hợp đương sự nộp đơn đề nghị nhưng không rõ thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết, gây khó khăn trong việc theo dõi và bảo vệ quyền lợi của họ.

Có nhiều quan điểm, cũng như nhiều cách xử lý, thời hạn giải quyết khác nhau tùy thuộc vào từng đơn vị Tòa án nhân dân tỉnh ở mỗi địa phương, có thể thời hạn xem xét giải quyết đơn yêu cầu giám đốc thẩm là 02 tháng, 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng...

Việc không có thời hạn cụ thể cho việc giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm có thể khiến quy trình này trở nên bất cập, không đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, gây khó khăn cho Tòa án nhất là đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, do đây là quy định mới giao thẩm quyền xem xét giải quyết yêu cầu giám đốc thẩm đối với bản án có hiệu lực của Tòa án khu vực kể từ ngày 01/7/2025.

Qua đó, các tác giả xin kiến nghị, bổ sung để ban hành thống nhất trong toàn ngành:

- Cần bổ sung, sửa đổi BLTTDS 2015 để quy định rõ ràng thời hạn cụ thể cho việc Tòa án xem xét, giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm. Điều này giúp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tạo sự minh bạch và hiệu quả hơn trong

hoạt động tố tụng giám đốc thẩm. Bổ sung thời hạn giải quyết đơn giám đốc thẩm theo hướng Tòa án, Viện kiểm sát phải xem xét đơn **trong 03 tháng** kể từ ngày nhận được đơn. Trường hợp phức tạp có thể gia hạn một lần, tối đa **thêm 02 tháng**.

- Minh bạch hóa quy trình xem xét đơn: Có thể yêu cầu cơ quan nhận đơn phải thông báo bằng văn bản cho người gửi đơn về việc đã nhận và đang xem xét.

- Quy định cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ: Tăng cường vai trò của Ủy ban Thẩm phán, Ban chỉ đạo cải cách tư pháp, hoặc Thanh tra Tòa án nhân dân, Kiểm sát nhân dân để bảo đảm đơn được giải quyết trong thời gian nhanh nhất có thể.

- Cần ứng dụng công nghệ thông tin đưa vào nội dung xem xét thời hạn giải quyết đơn để dễ dàng kiểm tra, thông báo thời gian tránh trường hợp trễ hạn, hoặc bỏ qua không xem xét đơn.

Việc chưa quy định thời hạn giải quyết đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định đã có hiệu lực theo thủ tục giám đốc thẩm đang là khoảng trống pháp lý, gây nhiều khó khăn trong thực tiễn và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Cho thấy, việc đặt ra thời hạn cụ thể là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp, đảm bảo công bằng, minh bạch và củng cố niềm tin của nhân dân vào hệ thống pháp luật.